

CV: 40 /HMBP

V/v: Thay đổi thông tin nhân lực khám, chữa bệnh tháng 08 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bình Phước, ngày 11 tháng 08 năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh và Bảo hiểm xã hội Tỉnh Bình Phước

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 41/2011/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ y tế - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế; Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước ký kết hợp đồng tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ngày 28/12/2019; Căn cứ vào nhu cầu ngày càng tăng khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế của người dân tại địa bàn;

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước;

Căn cứ vào Quyết định của Giám đốc Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước về việc tiếp nhận thêm nhân lực tham gia khám, chữa bệnh BHYT, Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước xin điều chỉnh thông tin nhân viên y tế tham gia khám chữa bệnh BHYT như sau:

1. Thay đổi thông tin nhân viên

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Thông tin cũ	Thông tin mới
1	LÊ ĐỨC BẮC	Y đa khoa	4897/BP-CCHN		Nghỉ việc từ ngày 31/05/2022
2	TRẦN VĂN NHIỆM	CKI Sản phụ khoa	3562/BP-CCHN		Nghỉ việc từ ngày 12/07/2022
3	PHẠM CÔNG CHÍNH	Điều dưỡng trung cấp	Chưa có CCHN		Nghỉ việc từ ngày 14/07/2022

2. Danh sách nhân viên mới đã có Chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Thời gian làm việc	Thời gian làm việc trong ngày, trong tuần	Thời gian làm việc theo giờ trong ngày	Khoa/ Bộ phận	Chứng chỉ khác	Chức danh	Thời gian tăng mới	Số Hợp đồng
1	TRỊNH QUANG NGHĨA	Bác sĩ Y đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	4972/BP-CCHN	22/11/2021	Toàn thời gian	06 ngày/tuần	Sáng 07 giờ 00 - 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00	Khoa Hồi sức cấp cứu		Bác sĩ KBCB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	11/08/2022	0013/HDTV-HMBP/2022

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng Tài chính;
- Phòng KHTH- BHYT;
- Lưu: VT, BHXH,

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
ĐẶNG VĂN ĐÀU

TRỊNH QUANG NGHĨA

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4972/BP-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của trường phòng Nghiệp vụ,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRỊNH QUANG NGHĨA**

Ngày, tháng, năm sinh: **26/06/1994**

Giấy chứng minh nhân dân/Số định danh cá nhân/Số
hộ chiếu: **077094003515**

Ngày cấp: 09/12/2020. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: **Xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản,
tỉnh Bình Phước.**

Văn bằng chuyên môn: **Bác sĩ Y khoa**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Khám bệnh, chữa
bệnh đa khoa.**

Bình Phước, ngày 22 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Quách Ái Đức

TRỊNH QUANG NGHĨA

CHỨNG CHỈ NỘI SOI DẠ DÀY

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010140/A002/CC-ĐTTL

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Chứng nhận : Ông **TRỊNH QUANG NGHĨA**

Sinh ngày : 26/06/1994

Nơi sinh: Bà Rịa - Vũng Tàu

Đã hoàn thành khóa học : **NỘI SOI DẠ DÀY**

Tổng số tiết học : 520 tiết, từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019

Kết quả : 8,5 điểm

Xếp loại: Giỏi

Quyết định số : 15/QĐ-ĐTTL ngày 06/02/2020

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS.BS. LÊ QUANG NHÂN

Lưu số: 07/2020-BVĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2020



PGS.TS.BS. TRẦN DIỆP TUẤN

TRỊNH QUANG NGHĨA

CHỨNG CHỈ NỘI SOI ĐẠI TRÀNG

NỘI SOI ĐIỀU TRỊ

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 002623 /A002/CC-ĐTNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận : Ông **TRỊNH QUANG NGHĨA**

Sinh ngày : 26/06/1994

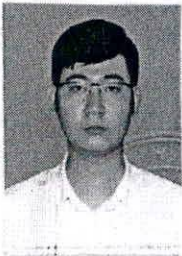
Đơn vị công tác : Bệnh viện Đa khoa Hạnh Mỹ Sài Gòn

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

NỘI SOI ĐẠI TRÀNG VÀ NỘI SOI ĐIỀU TRỊ

Tổng số : 520 tiết học (Năm trăm hai mươi tiết học)

Từ ngày 02 tháng 11 năm 2020, đến ngày 30 tháng 01 năm 2021



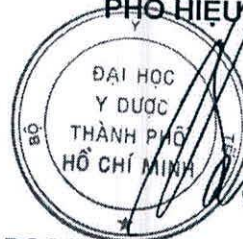
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS.BS. LÊ QUANG NHÂN

Lưu số: 176/2021-BVĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.BS. NGUYỄN HOÀNG BẮC

TRÌNH QUANG NGHĨA

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRESIDENT

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

AT HO CHI MINH CITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

MEDICINE

Upon: Mr. **TRINH QUANG NGHIA**

Date of birth: 26 June 1994

Year of graduation: 2018

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh city, 28 August 2018

Reg. No: 184/3258/Y12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Y KHOA

Cho: Ông **Trịnh Quang Nghĩa**

Ngày sinh: 26/06/1994

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

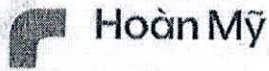
TP.HCM ngày 28 tháng 8 năm 2018



Số hiệu: 037081

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

Số vào sổ cấp bằng: 184/3258/Y12



CÔNG TY CP BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THỬ VIỆC

Số: 0013/HDTV-HMBP/2022

Chúng tôi, một bên là

Tên công ty : CÔNG TY CP BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ trụ sở : Ấp 3, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
Điện thoại : 0271 3897 997
Fax :
Mã số doanh nghiệp : 3800584631
Đại diện bởi : Ông ĐẶNG VĂN ĐẦU
Chức vụ : Giám Đốc Bệnh Viện
Theo giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước
Sau đây được gọi tắt là "Người sử dụng lao động" hoặc "Công ty"

Và một bên là

Ông : TRỊNH QUANG NGHĨA
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 26/06/1994
Địa chỉ : Tổ 9, Hưng Lập B, Xã Tân Hưng, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước
Hộ chiếu/CMND số : 077094003515
Điện thoại liên lạc : 0962.352.872
Sau đây được gọi tắt là "Người lao động"

Xét rằng:

- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên;

Chúng tôi đồng ý ký kết hợp đồng thử việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG:

1.1. Loại hợp đồng : Hợp đồng thử việc

Từ ngày: 13 tháng 6 năm 2022 đến ngày 12 tháng 8 năm 2022

Trong thời gian thử việc, nếu Người lao động không đáp ứng các yêu cầu công việc như hai bên đã thỏa thuận thì Hợp đồng thử việc này sẽ chấm dứt ngay lập tức bằng một thông báo bằng văn bản của Công ty. Các quyền và nghĩa vụ của Người lao động trong thời gian thử việc sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

1.2. Địa điểm làm việc : Ấp 3, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

1.3. Chức danh chuyên môn : Bác sĩ

1.4. Phạm vi công việc : theo Bản mô tả công việc đính kèm.



3.2. Nghĩa vụ

- 3.2.1. Tự túc phương tiện đi lại khi đi làm việc.
- 3.2.2. Hoàn thành những công việc đã cam kết trong Hợp đồng thử việc và Bản mô tả công việc. Đảm bảo duy trì đầy đủ các chứng chỉ/yêu cầu mà pháp luật quy định (nếu có) để thực hiện công việc trong suốt thời gian của Hợp đồng thử việc.
- 3.2.3. Chấp hành lệnh điều hành sản xuất – kinh doanh, tuân thủ Nội quy, kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác của công ty.
- 3.2.4. Bồi thường vi phạm và vật chất: Người lao động có trách nhiệm vật chất và bồi thường nếu có hành vi gây thiệt hại cho Công ty theo Nội quy công ty và pháp luật về lao động hiện hành.
- 3.2.5. Có nghĩa vụ tuân thủ các qui định đã cam kết với Công ty trong Hợp đồng thử việc này và các thỏa thuận bằng văn bản khác và/hoặc theo Nội qui lao động và/hoặc Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- 3.2.6. Tuân thủ các chính sách, quy định và quyết định của công ty và các thỏa thuận khác với Công ty.

ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

4.1. Nghĩa vụ:

- 4.1.1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng thử việc.
- 4.1.2. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng thử việc hoặc Thỏa ước lao động tập thể (nếu có).
- 4.1.3. Các nghĩa vụ khác được quy định bởi pháp luật Việt Nam hiện hành.

4.2. Quyền hạn

- 4.2.1. Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng thử việc (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc...).
- 4.2.2. Chấm dứt hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể hoặc/và Nội quy lao động của Công ty.
- 4.2.3. Có quyền khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho Người lao động đối với lương và các khoản thu nhập khác mà Người lao động được hưởng trước khi chi trả cho Người lao động theo quy định của pháp luật.
- 4.2.4. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về lao động.

ĐIỀU 5. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

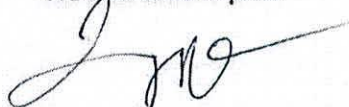
- 5.1. Tất cả các thông báo theo Hợp đồng này phải được gửi bằng bưu điện; bằng Fax hoặc gửi trực tiếp cho người đại diện của mỗi Bên tại địa chỉ các Bên nêu trong phần giới thiệu của Hợp đồng này.
- 5.2. Trong trường hợp một hoặc vài điều khoản của Hợp đồng này bị coi là vô hiệu hoặc bị bỏ, những phần còn lại vẫn được giữ nguyên giá trị và hiệu lực.
- 5.3. Trường hợp Công ty có sự phân chia, hợp nhất, đổi tên, chuyển địa điểm, thì hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực đối với sự thay đổi đó.
- 5.4. Mỗi Bên khai trình và bảo đảm với Bên kia rằng Bên đó có quyền hợp pháp để ký kết Hợp đồng này.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

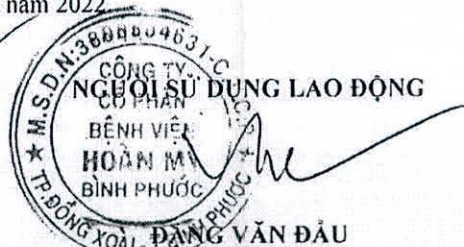
- 6.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng này.
- 6.2. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 (một) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

Các Bên đã đọc, hiểu rõ và đồng ý ký tên dưới đây.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



TRỊNH QUANG NGHĨA



Giám Đốc Bệnh Viện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT

I. THÔNG TIN BẢN THÂN.

1. Họ và tên (chữ in hoa): TRỊNH QUANG NGHĨA Nam/ Nữ: Nam
2. Sinh ngày: 26 tháng 06 năm 1994 Nơi sinh: Bà Rịa Vũng Tàu
3. Nguyên quán : Bình Dương
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : tổ 9, Hưng Lập B. Tân Hưng, Hòn Quẩn, Bình Phước
5. Chỗ ở hiện nay : ấp 3, xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
6. Điện thoại liên hệ: 0962352872
7. Dân tộcKinh.....Tôn giáo : Phật giáo
8. Số chứng minh: 077094003515 cấp ngày .09/12/ 2020 nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu
9. Trình độ văn hóa: Đại học
10. Kết nạp Đoàn TNCS HCM 26./03/2006 tại Bà Rịa Vũng Tàu
11. Kết nạp Đảng CSVN.....//..... tại.....
12. Khen thưởng/ Kỷ luật:.....
13. Sở trường:.....



II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH (Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột)

1. Họ và tên cha: Trịnh Văn Vĩnh Năm sinh: 1962
- Nghề nghiệp hiện nay: Nông.....
- Cơ quan công tác :
- Chỗ ở hiện nay: xã Nghĩa Thành huyện Châu Đức Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
2. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Sen Năm sinh: 1964
- Nghề nghiệp hiện nay: Nông.....
- Cơ quan công tác :
- Chỗ ở hiện nay: xã Nghĩa Thành huyện Châu Đức Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
3. Họ và tên Anh/chị em ruột: Trịnh Vinh Quang Năm sinh: 1985
- Nghề nghiệp hiện nay: Nông.....

4. Họ và tên Anh/chị em ruột: Trịnh Kim Châu Thủy Năm sinh: 1987

- Nghề nghiệp hiện nay: kế toán

5. Họ và tên Anh/chị em ruột: Năm sinh:

- Nghề nghiệp hiện nay:

- Cơ quan công tác :

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO.

Từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường hoặc cơ sở đào tạo	Ngành học	Hình thức đào tạo	Văn bằng chứng chỉ
2008-2012	Trung học phổ thông Ngô Quyền	Học sinh phổ thông	Tập trung	Tốt nghiệp thpt
2012-2018	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Bác sĩ đa khoa	Tập trung	Bác sĩ y khoa

IV. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2018-2019	Bệnh viện đa khoa Lê Văn Việt	Bác sĩ điều trị
2019-2021	Bệnh viện đa khoa Chơn Thành	Bác sĩ điều trị
2021-2022	Bệnh viện đa khoa Hạnh Mỹ Sài Gòn	Bác sĩ điều trị

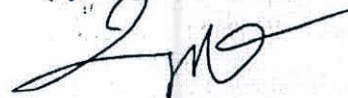
Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Bình Phước, ngày 16 tháng 06 năm 2022

Xác nhận của cơ quan đang công tác
hoặc địa phương nơi đăng ký hộ khẩu

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người khai
(kí và ghi rõ họ tên)



TRỊNH QUANG NGHĨA

.....

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Cho thôi việc)

GIÁM ĐỐC CTY CP BỆNH VIỆN PKĐK HẠNH MỸ SÀI GÒN

Căn cứ Bộ Luật Lao động hiện hành;

Căn cứ Điều lệ CTY CP Bệnh viện phòng khám đa khoa Hạnh Mỹ Sài Gòn;

Căn cứ Quyền hạn Giám đốc CTY CP Bệnh viện phòng khám đa khoa Hạnh Mỹ Sài Gòn;

Căn cứ Hợp đồng lao động đã ký ngày 01/04/2021 giữa CTY CP BV đa khoa Hạnh Mỹ Sài Gòn với Ông Trịnh Quang Nghĩa;

Xét nhu cầu nguyện vọng của Ông Trịnh Quang Nghĩa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cho Ông Trịnh Quang Nghĩa Sinh ngày: 26/06/1994

Địa chỉ thường trú: xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Chứng chỉ hành nghề số 4972/BP-CCHN cấp ngày 22 tháng 11 năm 2021.

Được nghỉ việc từ ngày 23/07/2022.

Điều 2. Ông Trịnh Quang Nghĩa chịu trách nhiệm bàn giao lại công việc, nhiệm vụ cho người được chỉ định trước ngày 30/07/2022.

Điều 3. Các Ông, Bà có tên trong Điều 1, Các Phòng Hành chánh Nhân sự, Tài vụ, khối Bác sĩ và các bộ phận có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.



Nguyễn Xuân Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
2. Địa chỉ: Ấp 3, xã Tiến Hưng, Tp. Đồng Xoài, T. Bình Phước
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian làm việc hàng ngày 24/24h.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30, Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
1	006261	ĐẶNG VĂN ĐẦU	004981/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Giám đốc Bệnh viện
2	006125	TRẦN PHƯỚC TÂM	000522/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức Giám đốc chuyên môn
3	006120	BÙI THỊ THANH BÌNH	000523/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội - Thận Nhân Tạo
4	006117	K'LIÊU	0015579/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội



STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
5	006118	NGUYỄN VĂN CÔNG	006184/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
6	006122	VÕ THẾ QUANG	003264/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng
7	006329	PHAN VĂN CHIẾN	003129/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt
8	010850	HOÀNG THỊ THƠM	009350/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Da Liệu
9	006307	NGUYỄN ĐÔNG DƯƠNG	4496/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng
10	006340	LÊ QUANG BIÊN	4268/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa mắt Thực hiện kỹ thuật mổ Phaco

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
11	006360	VŨ ĐỨC TÙNG	0002897/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
12	006727	NGUYỄN XUÂN THẮNG	000336/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
13	006133	DƯƠNG LÊ DUẬN	3467/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức
14	006131	THÁI VIẾT HÙNG	0001630/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại Trưởng khoa Ngoại
15	006123	LÔI VIỆT NGHĨA	000355/BK-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
16	006358	NGUYỄN HỒNG MINH	000378/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
17	008178	BÙI XUÂN DIỄN	0017881/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
18	006312	LÊ HỒNG THANH	0002346/GL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội Trưởng khoa Nội
19	006134	NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG	000337/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
20	006283	HUỖNH VĂN TRUNG	000161/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Khám bệnh
21	008179	K'XUÂN	0002899/LĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng
22	HT001412	HỒ VIỆT THU	002660/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sân phụ khoa	Bán thời gian (1 buổi/tuần)	Bác sĩ KCB CK Sân Phụ
23	006303	NGUYỄN THỊ TIT	000315/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
24	006319	PHAN THỊ THANH HƯƠNG	4546/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
25	011391	PHẠM THỊ TUYẾT NGÀ	4936/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
26	011177	PHẠM THỊ HÀ ANH	002780/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
27	009126	VŨ ĐĂNG CẢNH	000158/ĐNO-CCHN	Chụp và Chẩn đoán hình ảnh X-quang, CT Scanner	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Trưởng khoa CDHA
28	006121	LÊ HOÀNG THỌ	001085/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
29	006351	LÊ QUANG THÁI	4300/BP-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
30	008878	HUỖNH HỮU TRIẾT	4694/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
31	009368	NGÔ PHI CƯỜNG	012588/ĐNAL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
32	009949	HÀ QUANG PHỤC	002464/HAUG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
33	009835	NGUYỄN CẢNH TOÀN	0004035/BD- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu Trưởng khoa HSCC
34	011061	NGUYỄN MINH KHÁNH	007508/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
35	011364	DANH THỊ NGỌC MINH	013300/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu, Nội TQ
36	011840	ĐỒNG HỮU THÀNH	0000817/ĐNO- CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
37	012233	TRỊNH QUANG NGHĨA	4972/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu, Nội soi tiêu hóa
38	008360	NÔNG THỊ THỦY	012076/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội -Nhi	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi
39	009493	HỒ VƯƠNG HẢI	0002799/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Nhi Phụ trách khoa Nhi
40	011836	VŨ THỊ HUỆ	003176/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi, Chẩn đoán hình ảnh
41	006321	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	4587/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi
42	011194	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	011145/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa YHCT- PHCN Trưởng khoa YHCT - PHCN
43	011867	HỒ VI ĐẠI PHÚC	008681/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa YHCT- PHCN

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
44	011304	NGUYỄN VĂN HÊN	001051/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KCB CK Sản Phụ
45	006147	ĐOÀN THỊ HÀI	003340/BP-CCHN	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng
46	010325	ĐINH QUỐC TOÀN	3701/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
47	006148	VŨ THỊ HOÀI	3933/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
48	006149	BÙI THỊ THÚY	003456/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
49	006150	TRẦN CHÍNH HIỆU	3582/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
50	006153	LÊ THỊ CẨM TÚ	3932/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng phó khoa
51	010735	ĐỖ THỊ NHUNG	004859/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
52	006156	NGUYỄN THỊ HẰNG	4018/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
53	006266	ĐÀM THỊ THUỜNG	4203/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
54	009579	PHẠM THỊ HOA	0002487/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
55	006159	NGUYỄN TIẾN CÔNG	000569/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
56	006161	LÊ TẤN HUY	001320/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
57	006164	ĐẶNG VĂN KHẢ	4236/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
58	006178	NGUYỄN THỊ THANH	000780/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng phó Bệnh viện
59	006188	TRỊNH VĂN QUÂN	3620/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
60	006289	LÊ THỊ SỬU	000703/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
61	006290	TRƯƠNG THỊ CHINH	4199/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
62	006317	HOÀNG THỊ KIM TRANG	4301/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
63	009705	VIÊN THỊ NÍ	004923/TTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
64	006314	LẠI THANH TÙNG	003276/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BHYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
65	006313	CHU VĂN BÌNH	4371/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BHYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
66	011309	NGUYỄN VĂN THIÊN	4440/BP-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
67	006126	NGUYỄN QUỐC LÊ THUẬN	000943/BP-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên trưởng
68	006180	VŨ PHƯƠNG BẮC	000758/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
69	006186	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	003237/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
70	009910	ĐẶNG QUỲNH NHI	004967/TTH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
71	009761	PHAN THỊ KIM ANH	5033/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
72	006198	NGÔ LÊ THỊ MỸ LIÊN	000769/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng khoa
73	011014	NGUYỄN THỊ KHIÊN	004929/TTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
74	006190	ĐỖ THỊ DUYÊN	000763/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
75	008459	VĂN THỊ HẢI YẾN	4737/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
76	006191	TRẦN THỊ HOÀI THU	000718/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
77	006195	NGUYỄN THỊ HÀ	3987/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
78	006196	NGUYỄN THỊ NGỌ	002159/DL-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
79	006194	NGUYỄN THỊ HUYỀN	4016/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
80	006294	NGUYỄN THỊ DIỆU	4901/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
81	006199	ĐỖ THỊ THEN	000496/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
82	009580	LÊ THỊ MAI	048334/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
83	006331	NGUYỄN THỊ HẰNG	0002488/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
84	006206	TUÔNG THỊ LUYẾN	000580/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng
85	006208	TRẦN THỊ NGỌC THÚY	0002147/BP-CCHN	Thực hiện theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
86	006213	CAO THỊ TỎ KHUYẾN	003433/QT-CCHN	Hộ sinh hạng IV	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
87	006279	NGUYỄN THỊ NHƯ	4160/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
88	006325	HOÀNG THỊ TRANG	4320/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
89	010663	PHẠM THỊ THANH TÂM	000682/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
90	008678	THỊ SIÊNG	4753/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
91	009287	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	4907/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
92	009022	NGUYỄN THỊ BÍCH MINH	4795/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
93	009704	MAI HỒNG ĐÀO	5014/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
94	006215	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	000713/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
95	006216	TRỊNH THỊ TUYẾT THANH	4870/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
96	006217	TRẦN THỊ THU	000696/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
97	006219	LÊ THỊ TRANG	4756/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
98	006220	LÊ THỊ HIỀN	3577/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
99	006189	ĐÀM THU HUYỀN	3979/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
100	006184	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	003388/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng
101	011190	NGUYỄN THỊ THÀNH	0003948/BD- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng viên
102	006128	NGUYỄN HỮU MINH	000610/BP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	CN xét nghiệm Trưởng khoa
103	006130	TRẦN MẠNH DŨNG	3598/BP-CCHN	Thực hiện các kỹ năng xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
104	006223	LÊ HUY HIỆU	4794/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
105	006224	BÙI XUÂN TUẤN	003445/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
106	006227	LÊ THỊ THU HẰNG	4063/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
107	006300	ĐỖ THỊ THU HIỀN	006669/ĐL - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên theo quy định.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
108	009445	HỒ VĂN MỸ	041752/HCM- CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
109	006228	LÊ XUÂN NHIỆM	0002755/BP- CCHN	Hình ảnh y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên trưởng
110	006229	ĐÀM MẠNH CƯỜNG	3647/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
111	011193	LÊ ĐỨC TIẾN	5058/BP-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
112	006233	NGUYỄN THỊ TUYẾT HÀ	245/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ Trưởng khoa Dược

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
113	006234	PHẠM THỊ HỒNG NGÂN	282/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
114	006235	VŨ THỊ HỒNG	281/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
115	006236	TỔNG THỊ THANH HUYỀN	945/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
116	006237	HOÀNG THỊ BÍCH HÒI	1453/CCHN-D- SYT-BP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
117	006238	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	283/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
118	006239	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÂN	1562/CCHN-D- SYT-BP	Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
119	006271	DƯƠNG BÍCH ĐIỆP	262/BK-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc, nhà thuốc, đại lý buôn bán vắc xin, sinh phẩm, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, tủ thuốc trạm y tế.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
120	006240	TRẦN THỊ THANH	1679/CCHN-D- SYT-BP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được với các vị trí hành nghề sau: Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
121	008245	LÝ CHỦ BĂNG	1975/CCHN-D- SYT-BP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được với các vị trí hành nghề sau: Nhà thuốc, Dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
122	006176	NGUYỄN THỊ THẾ	000571/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng BV
123	009702	NGUYỄN THỊ THẢO	2610/KT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
124	006334	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	4079/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
125	006732	ĐOÀN THỊ HỒNG PHÚC	0002385/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
126	007917	NGUYỄN THY	1233/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
127	008018	PHAN THANH PHƯỚC	008782/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
128	008495	TRƯƠNG THỊ MỸ LỆ	4386/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
129	008630	NGUYỄN THỊ THU HÀ	0002820/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
130	008859	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	3618/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
131	009228	VÕ THẾ MẠNH	0008997/ĐNAI-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
132	012003	TRẦN THỊ NHƯ	4633/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
133	006336	NGUYỄN ĐÌNH KHƯƠNG	4643/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
134	011838	MAI THỊ NGỌC ANH	006103/BD-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
135	008020	HOÀNG THỊ HUYỀN	4668/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
136	011137	TRƯƠNG THỊ THU YẾN	4591/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
137	009747	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	4962/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
138	011400	VŨ THỊ THẢO	4740/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh

5. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
STT	MSNV	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn		Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
1	010696	PHẠM PHƯƠNG THANH	Cử nhân Quản trị kinh doanh		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng
2	006140	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	Cử nhân Tài chính ngân hàng		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
3	006267	VŨ THỊ NGỌC THOA	Trung Cấp Dược		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
4	006141	NGUYỄN THỊ NGÀ	Cử nhân kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
5	006291	NGÔ THỊ THÚY LIỄU	Trung Cấp Dược		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
6	006305	PHAN THỊ KIM YẾN	Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật môi trường		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
7	006137	TRẦN THỊ BẢO VÂN	Cử nhân Tài chính ngân hàng		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Nhân sự
8	006138	NGUYỄN THỊ BA	Cử nhân Đông Nam Á học		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Nhân sự
9	006276	ĐỖ THANH HUYỀN	Cử nhân Kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Sale & Marketing
10	006173	VŨ THỊ HỒNG QUY	Cử nhân kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
11	012381	VÕ THỊ THANH TIỀN		Cao đẳng quản trị khách sạn, nhà hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
12	006174	PHÙNG THỊ THỦY TIỀN		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
13	006265	LÊ ANH TIỀN		Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
14	009660	ĐỖ THỊ HOA		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
15	006241	NGÔ THỊ MINH THU		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
16	012509	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN		Cử nhân Quản trị kinh doanh	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
17	011342	TRẦN THỊ THANH TRÚC		Cao đẳng Quản trị Kinh doanh	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
18	006243	TRẦN THỊ THANH NHUNG		Cao đẳng Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên khoa Dược
19	011011	NGUYỄN THỊ MAI		Cao đẳng Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên khoa Dược
20	011133	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
21	011135	NGUYỄN THỊ THỦY		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
22	011243	HỒ THỊ KIM LOAN		Cao đẳng Sư phạm Toán học	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
23	011769	NGUYỄN THỊ LÊ		Trung Cấp Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - Phòng Tài chính Kế toán
24	006306	TRỊNH THỊ THANH VÂN		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng bộ phận - P. Mua hàng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
25	006146	LÊ THỊ HỒNG VÂN		Cử nhân Marketing	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Sale & Marketing
26	006275	TRẦN CÔNG ĐỒNG NAI		Cao đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Phó phòng - P. Sale & Marketing
27	009722	PHẠM THỊ THANH THANH		Cử nhân Marketing	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Sale & Marketing
28	006135	THÁI ANH TÀI		Cử nhân kỹ thuật thiết kế	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng -P. Hành chính
29	011158	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG		Cử nhân Marketing	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
30	006246	NGUYỄN TỪ ANH TUẤN		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
31	006247	GIANG CÔNG ANH		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
32	006248	NGUYỄN MINH HIẾU		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
33	006169	LÊ VĂN GIỮ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
34	006292	NGUYỄN VƯƠNG LÂM		Cử nhân Viễn thông	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng bộ phận - P. Kỹ thuật
35	006145	NGUYỄN HỮU PHI TRƯỞNG		Cử nhân Quản lý công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Phó phòng - P. Quản lý chất lượng
36	006143	BÊ THỊ KIỀU		Bác sĩ Y học Dự phòng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ thực hành

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
37	006299	ĐÀO THỊ THU THẢO		Cử nhân Hóa phân tích	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Quản lý chất lượng
38	006166	NGUYỄN NGỌC LÂM		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
39	006168	PHAN VĂN DŨNG		Bác sỹ Thú Y	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
40	006171	PHAN DƯƠNG HỮU DUY		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
41	006170	TRẦN ĐỨC NHÂN		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
42	009253	TRẦN MINH NAM		Cử nhân Công nghệ thông tin	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. IT
43	006167	ĐÀO VĂN LƯU		Trung Cấp Tin học	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. IT
44	006249	LÊ THỊ THAO		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
45	006250	ĐÀO THỊ VỤ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
46	006252	NGUYỄN THỊ THU TU		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
47	006253	NGUYỄN THỊ NHUNG		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
48	006257	MAI THỊ THOA		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
49	006259	LÊ THỊ VUI		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
50	006251	ĐỖ THỊ MỸ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
51	012378	LÊ THỊ THƯƠNG		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
52	012475	TRỊNH THỊ THUỘC		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
53	006345	NGUYỄN THỊ NHUNG		Cử nhân Y tế Công cộng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kiểm soát nhiễm khuẩn
54	006725	NGUYỄN THỊ THU HÀ		Trung cấp Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Chăm sóc khách hàng
55	007078	KIỀU XUÂN TIỀN		Cao Đẳng Kỹ thuật Thiết bị Điện tử Y tế	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
56	007921	DƯ THỊ NHUNG		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Mua hàng
57	009916	TRẦN HIỀN KHANG		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Mua hàng
58	008014	TRẦN HỒNG NA		Điều dưỡng cao đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
59	008304	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH		Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Nhân sự
60	008342	ĐẶNG MINH THIÊN		Cao Đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
61	11695	NGUYỄN HÀ NHẬT LINH		Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng nhóm Kế toán
62	009164	NGUYỄN THỊ THU		Cử nhân Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
63	009187	TRẦN THỊ THÚY HẰNG		Cử nhân Quản trị Bệnh viện	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Chuyên viên - P. Kế hoạch tổng hợp

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
64	006217	TRẦN THỊ THU		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành
65	006191	TRẦN THỊ HOÀI THU		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
66	006334	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
67	009153	TRẦN NGỌC HOÀNG		Trung cấp Y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
68	009950	NGUYỄN THỊ TÚ OANH		Đại học Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa HSCC
69	009761	PHAN THỊ KIM ANH		Cử nhân Điều dưỡng Gây mê	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa GMHS
70	010610	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM		Cử nhân Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành
71	010187	NGUYỄN TIẾN TÂM		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ thực hành khoa HSCC
72	010768	HOÀNG VĂN HÙNG		Trung Cấp Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Thận nhân tạo
73	010806	TRẦN THỊ LOAN		Cao Đẳng Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
74	010970	NGUYỄN THỊ BA THÙY		Trung Cấp Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
75	010971	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC		Cao đẳng Dược	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ thực hành

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
76	011001	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
77	011059	ĐINH LÊ NAM PHƯƠNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
78	011262	LÊ VIẾT VIỆT		Cử nhân Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành
79	006147	ĐOÀN THỊ HÀI		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
80	006331	NGUYỄN THỊ HẰNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
81	006156	NGUYỄN THỊ HẰNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
82	006159	NGUYỄN TIẾN CÔNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
83	006199	ĐỖ THỊ THEN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Ngoại
84	006289	LÊ THỊ SỬU		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Ngoại
85	006161	LÊ TẤN HUY		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Thận nhân tạo
86	006224	BÙI XUÂN TUẤN		Cử nhân xét nghiệm y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
87	011241	NGUYỄN THỊ LAN ANH		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành khoa HSCC
88	011239	TRẦN THỊ HẰNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Thận nhân tạo
89	011238	NGUYỄN THỊ THU HIỀN		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nhi
90	011333	TRIỆU THỊ THẨM		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nhi

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
91	011334	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nhi
92	011231	VŨ THỊ QUỲNH TRANG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
93	011059	ĐINH LÊ NAM PHƯƠNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
94	011335	BÙI THỊ HUỆ		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
95	011354	ĐẶNG THỊ XUÂN		Cử nhân xét nghiệm y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên xét nghiệm thực hành

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
96	011242	NÔNG THỊ THU'		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
97	006186	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
98	011225	PHẠM QUẾ ANH		Cao đẳng - cử nhân thực hành Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Ngoại
99	011677	NGUYỄN THỊ DUY TUYẾN		Đại học dược	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ thực hành
100	011363	CHU VĂN THUẬN		Cao đẳng dược	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ thực hành
101	011667	HUỲNH THỊ MY SƯƠNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành khoa GMHS

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
102	011668	TRIỆU THỊ VÂN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành khoa GMHS
103	011669	PHẠM VĂN TRIỆU		Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa CDHA
104	011386	NGUYỄN QUANG THÀNH		Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa CDHA
105	011898	LÊ THÙY DƯƠNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng khoa Nhi
106	011812	LÊ THỊ CẨM NHI		Thạc sĩ BS Nội trú Nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ thực hành khoa Nội
107	011859	LÊ HOÀNH VIỆT CƯỜNG		Thạc sĩ BS Nội trú Ngoại khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ thực hành Khoa Ngoại
108	011346	LÝ THỊ THU PHƯƠNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành khoa Khám bệnh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
109	012012	LÊ THỊ QUỲNH		Trung cấp Y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành khoa Khám bệnh
110	012073	LÊ VIỆT HOÀNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành khoa Nội
111	012197	NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ		Cao đẳng Nữ Hộ Sinh	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh thực hành khoa Khám bệnh
112	012273	NGUYỄN THỊ TÂM		Điều dưỡng trung cấp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành khoa HSCC

Bình Phước, ngày 11 tháng 08 năm 2022

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



ĐẶNG VĂN ĐẦU

